

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 21-02-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên;

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuần;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Duy Nhẫn;

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu;

3. Bà Triệu Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Đối với bị cáo A D, sinh năm 1983, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT và địa chỉ nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Đ, sinh năm 1959 và bà Y S1, sinh năm 1964; cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người lớn nhất, người em nhỏ sinh năm 1999; Bị cáo có vợ là Y G, sinh năm 1986 (đã chết, là bị hại trong vụ án) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011, hiện đều có địa chỉ nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 07 năm 2018 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh T – Luật sư của Văn phòng Luật sư Minh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ trụ sở: 157 đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Y G (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của Người bị hại:* Bà Y S (tên gọi khác: Y S2), sinh năm 1952 (mẹ đẻ của người bị hại); Các cháu: Y Th, sinh năm 2005; A Th, sinh năm 2009 và Y Th1, sinh năm 2011 (các con của người bị hại); Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Y Th, A Th và Y Th1 là bà Y S (tên gọi khác: Y S2, là bà ngoại của các cháu, theo các văn bản đăng ký giám hộ số 01, 02, 03 cùng đề ngày 31-01-2019) có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y S (tên gọi khác: Y S2) là chị: Y G1, sinh năm 1994; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Cháu Y Th, sinh năm 2005;

Người đại diện hợp pháp của cháu Y Th: bà Y S (tên gọi khác: Y S2); Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2. Chị Y P, sinh năm 1986; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

3. Anh Đinh Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09-07-2018, A D cùng vợ là Y G đi làm cỏ rẫy mì cách nhà của mình khoảng 03km, đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì A D đi về nhà trước, Y G đi về sau. Khi Y G về đến nhà của mình, thì xảy ra mâu thuẫn với A D vì lý do A D đi về nhà trước mà không nấu cơm, sau đó Y G đi vào bếp nấu cơm, đến khoảng 12 giờ cùng ngày cả nhà cùng ăn cơm. Trong khi ăn cơm, Y G nói A D “*Mày đừng ăn cơm, mày ăn mày chết*” nhưng A D không nói gì. Sau khi ăn xong, cả nhà A D đi nghỉ.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, A D và Y G tiếp tục chuẩn bị đi làm rẫy, nhưng do trời mưa nên ở nhà, đến 16 giờ cùng ngày, cả nhà A D ăn cơm chiều, trong lúc ăn cơm Y G lại tiếp tục nói với A D “*Mày đừng ăn cơm, mày ăn mày chết*” nhưng A D không nói gì mà vẫn ngồi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Y G lấy 01 cây le khô dài 106cm, đường kính 2,7cm đánh vào người A D nhưng A D

đỡ được và giật lấy cây le vút vào góc nhà, Y G bỏ đi ra ngoài và từ trên nhà sàn đi xuống dưới sân trước nhà, cùng lúc đó A D đi đến góc nhà gần cửa ra vào lấy 01 cái lưỡi cuốc chim có chiều dài 45cm, chỗ rộng nhất là 5cm, chỗ nhỏ nhất 0,5cm, đường kính lỗ tra cán là 5cm, đi xuống bậc thang nhà sàn đến chỗ Y G đang đứng trước sân nhà, lúc này Y G đang quay lưng về phía A D, khi nhìn thấy A D đi đến gần mình thì Y G quay người nhìn về phía A D, liền lúc đó A D dùng hai tay cầm bên đầu nhọn lưỡi cuốc chim giơ lên cao đưa về phía sau rồi đánh mạnh phần lưỡi cuốc từ sau ra trước trúng vào cổ của Y G làm Y G ngã xuống đất, lúc này A D tiếp tục cúi người dùng hai tay cầm lưỡi cuốc chim đánh liên tiếp 04 cái vào vùng đầu, cổ, mặt của Y G, làm Y G tử vong tại chỗ.

Khi biết Y G đã chết, A D lấy tấm chăn đắp lên người Y G và tự mình lấy dây thừng để treo cổ tự sát nhưng con gái của A D là cháu Y Th đã phát hiện và dùng dao cắt đứt dây nên A D không chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 83/TT-TTPY ngày 10-7-2018 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định: Hai mắt nhắm, mắt phải bầm tím, tai-mũi-miệng có máu; Vết thương cung mào bên phải lộ trần hốc mắt, bờ mép nham nhở; Vùng má bên phải có vết bầm tím, trên nền vết bầm tím có vết sây sát da; Tai bên phải có 2 vết thương rách da, bờ mép nham nhở; Tai bên trái có vết thương rách da, bờ mép nham nhở; Vùng sau tai bên trái có vết sây sát da; Môi bên trái có vết thương rách da - cơ, bờ mép nham nhở; Vùng dưới cằm bên trái có vết sây sát da; Cổ lỏng, sờ nắn lục cục cột sống C6 - C7.

Mở rộng vết thương đuôi cung mào bên phải khoảng 5cm, bóc tách thấy da mô cơ bầm tụ máu, vỡ xương trần hốc mắt, có máu chảy ra ngoài; Rạch da vùng gáy thấy da mô cơ bầm tụ máu, bóc tách da cơ thấy gãy đốt sống cổ C6 – C7; Rạch da từ rốn đến bờ trên xương mu thấy ổ bụng không có máu, quai ruột chướng hơi. Tử cung săn chắc, kích thước (04x04) cm, mở buồng tử cung không có thai.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Y G là do Đa chấn thương.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây le khô dài 106cm, đường kính 2,7cm; 01 lưỡi cuốc chim (không có cán) sơn màu đỏ, có chiều dài 45cm, chỗ rộng nhất là 5cm, chỗ nhỏ nhất 0,5cm, đường kính lỗ tra cán là 5cm.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo A D bồi thường về chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với số tiền là: 10.000.000 (bằng chữ: Mười triệu đồng), đến nay bị cáo A D chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2, ngày 19-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo A D phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại – chị Y G1 và bị cáo về việc bị cáo A D bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 cây le khô dài 106cm, đường kính 2,7cm; 01 lưỡi cuốc chim (*không có cán*) sơn màu đỏ, có chiều dài 45cm, chỗ rộng nhất là 5cm, chỗ nhỏ nhất 0,5cm, đường kính lỗ tra cán là 5cm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa: về phần tội danh thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; đối với mức hình phạt, bản thân bị cáo đã rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế nên mức án từ 18-20 năm tù theo đề nghị của Viện kiểm sát là có phần quá nghiêm khắc so với hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ở khía cạnh nào đó cũng có phần nào lỗi của bị hại tuy đó là lỗi không quá lớn nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 11 đến 15 năm tù.

Đại diện hợp pháp của người Bị hại là bà Y S (tên gọi khác Y S2) ủy quyền cho chị Y G1 trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, trong đó gồm: 05 triệu tiền chi phí mai táng và 05 triệu tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, việc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng gồm: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo A D không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của bị cáo A D, thấy rằng:

[2.1] Xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt gia đình, lời nói và hành động có phần chưa chuẩn mực của người bị hại – là vợ bị cáo, A D đã sử dụng cuộc chim đánh liên tiếp 05 cái vào vùng đầu, cổ, mặt của Y G, làm Chì tử vong tại chỗ.

[2.2] Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 83/TT-TTPY ngày 10-7-2018 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận: Nguyên nhân chết của Y G là do Đa chấn thương.

[2.3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng cuộc chim đánh liên tiếp với lực mạnh vào vùng cổ, đầu, mặt, là bộ phận trọng yếu của cơ thể, có khả năng làm chết người, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với người vợ - là người đầu ấp tay gối với mình mà bị cáo đã không ngần ngại sử dụng lưỡi cuộc chim là hung khí nguy hiểm để tấn công liên tiếp vào vào cổ, đầu và mặt của chị Y G. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên phần nào nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, gồm: 05 triệu tiền chi phí mai táng và 05 triệu tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Xét thấy yêu cầu này là chính đáng, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 cây le khô dài 106cm, đường kính 2,7cm bị hại sử dụng đánh bị cáo và 01 lưới cước chim (không có cán) sơn màu đỏ, có chiều dài 45cm, chỗ rộng nhất là 5cm, chỗ nhỏ nhất 0,5cm, đường kính lỗ tra cán là 5cm là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, các vật chứng trên không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo A D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo A D phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo A D 17 (Mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 468, 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo A D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Y S (tên gọi khác: Y S2) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại được thi hành ngay khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật, trường hợp bị cáo A D chậm trả tiền thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với việc cấp dưỡng cho 03 (ba) con của bị hại là các cháu Y Th, A Th và Y Th1, đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là đại diện theo pháp luật của các Cháu- bà Y S không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây le khô dài 106cm, đường kính 2,7cm; 01 (một) lưỡi cuốc chim (không có cán) sơn màu đỏ, có chiều dài 45cm, chỗ rộng nhất là 5cm, chỗ nhỏ nhất 0,5cm, đường kính lỗ tra cán là 5cm.

Vật chứng nêu trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo A D được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-02-2019), bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên

